

gia, cải cách thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội huyện nhà.

1.2. Tiếp tục tổ chức quán triệt nghiêm túc đến từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang tại đơn vị, địa phương để nhận thức đúng, đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án 06/CP, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong tổ chức thực hiện. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang nêu cao trách nhiệm nêu gương, đi đầu trong triển khai thực hiện Đề án 06/CP. Đặc biệt khi có nhu cầu trong giải quyết thủ tục hành chính phải đảm bảo 100% thực hiện dịch vụ công trực tuyến; đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền đến người thân, gia đình, bạn bè và người dân nơi cư trú sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

1.3. Bám sát nhiệm vụ cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương tại Kế hoạch Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 06/4/2022 của UBND xã về việc Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án 06/CP và các văn bản có liên quan); Kế hoạch số 53/KH-TCTTKĐA ngày 24/5/2023 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP xã về triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06/CP năm 2023 để cụ thể hóa, tổ chức chỉ đạo thực hiện đồng bộ, quyết liệt với các biện pháp, giải pháp linh hoạt, nhiệm vụ, lộ trình, thời gian cụ thể, rõ người, rõ việc, rõ đơn vị thực hiện, đảm bảo hoàn thành và hoàn thành sớm các mục tiêu, nhiệm vụ đã được xác định trong Đề án 06/CP. Trong đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

1.3.1. Giải quyết nhanh nhất những tồn tại, khó khăn, vướng mắc về hành lang pháp lý, hạ tầng công nghệ, dữ liệu, an ninh, an toàn, kinh phí, nhân lực... góp phần thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06/CP.

1.3.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, nhân dân trong việc thực hiện Đề án 06/CP. Hình thức tuyên truyền phải được triển khai đa dạng, phong phú, trực quan, không hình thức, tránh lãng phí; nội dung tuyên truyền cần tập trung vào những lợi ích thiết thực của việc giải quyết thủ tục hành chính qua Cổng dịch vụ trực tuyến để người dân và các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn hiểu rõ về những tiện ích, quyền lợi của Đề án 06/CP mang lại và tích cực tham gia hưởng ứng. Phát huy tối đa vai trò của các Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06/CP, Đoàn Thanh niên... trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nâng cao kỹ năng số và chủ động thực hiện có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến nhằm thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy, hình thành công dân số, xã hội số, nhất là các đối tượng yếu thế, người già, người dân tộc thiểu số, các nhóm đối tượng có trình độ công nghệ thông tin hạn chế.

1.3.3. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công hướng đến mục tiêu quan trọng nhất là nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công và tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh tiến độ số hóa dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ, gắn việc số hóa với thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, bảo đảm người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần trong giao dịch với cơ quan nhà nước. Thường xuyên rà soát, cải tiến quy trình tiếp nhận, hướng dẫn hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận một cửa các cấp theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, động lực để cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, phục vụ tốt hơn; lựa chọn những nhóm thủ tục hành chính gắn trực tiếp với người dân, doanh nghiệp để tập trung triển khai thực chất, thuận lợi, kịp thời, hiệu quả; thay đổi tư duy từ “làm thay, làm hộ” sang hỗ trợ, hướng dẫn để nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn.

1.3.4. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả việc ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, trọng tâm là ứng dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip, ứng dụng VNeID và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tích hợp các thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thẻ căn cước công dân và tài khoản định danh điện tử để dần thay các loại giấy tờ công dân, trước mắt là việc thay thế sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy.

1.3.5. Đẩy mạnh cung cấp, thanh toán trực tuyến, trong đó tập trung thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 21/CT- TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt; nghiên cứu, triển khai phương án thanh toán viện phí, thu học phí không dùng tiền mặt. Tập trung hoàn thành việc cấp Căn cước công dân gắn chip, tài khoản định danh điện tử cho 100% công dân đủ điều kiện cư trú trên địa bàn xã An Phú; ứng dụng hiệu quả việc sử dụng thẻ Căn cước công dân thay thế thẻ Bảo hiểm y tế trong khám bệnh, chữa bệnh.

1.3.6. Xác định dữ liệu dân cư là dữ liệu gốc, là tài nguyên đặc biệt, việc bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống” có ý nghĩa sống còn, cần phải được duy trì thường xuyên, quyết liệt. Từ dữ liệu dân cư, mở rộng kết nối, chia sẻ với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể góp phần làm giàu dữ liệu, phục vụ quản trị thông minh. Các dữ liệu khác phải được bổ sung, cập nhật theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống”, kết nối với nhau đồng bộ, thống nhất, góp phần hình thành kho dữ liệu của xã. Yêu cầu các cơ quan, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể, trưởng các ấp chủ động phối hợp, thống nhất phương thức rà soát, kiểm tra, đối chiếu khoa học, linh hoạt để thực hiện hiệu quả công tác, đặc biệt chú trọng thực hiện việc đối chiếu thông tin từ dữ liệu dân cư với các dữ liệu chuyên ngành khác (*như dữ*

liệu Tư pháp; Y tế; Thuế; Bảo hiểm; Lao động; Giáo dục; Giao thông; Đất đai,...); cập nhật đầy đủ các dữ liệu đoàn thể (*dữ liệu Hội Nông dân, Người Cao tuổi, Cựu Chiến binh...*) vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

1.3.7. Đảm bảo nguồn nhân lực từ cấp xã đến các ấp, nhất là ở cấp xã đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06/CP. Có chính sách tổng thể xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, trong đó có nguồn nhân lực công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn huyện nói chung và thực hiện Đề án 06/CP nói riêng. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế đặc thù để thu hút, sử dụng nhân lực chất lượng cao phục vụ quản trị, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu, gắn với trách nhiệm của người được hưởng chính sách. Chú trọng đào tạo con người về nghiệp vụ gắn liền với công nghệ; bố trí cán bộ đúng chuyên ngành đào tạo; rà soát sắp xếp đội ngũ cán bộ khi chuyển đổi từ các nhiệm vụ thủ công sang thực hiện quy trình điện tử, đảm bảo cải cách hành chính, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phương thức, lề lối làm việc, kiên quyết xử lý theo quy định những cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, tự ý đặt ra thủ tục hành chính không đúng quy định hoặc chậm, muộn trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Đưa kết quả thực hiện Đề án 06/CP là một tiêu chí quan trọng để đánh giá, quyết định danh hiệu thi đua của các đơn vị và cá nhân Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị hàng năm. Thực hiện quan tâm, chăm lo, động viên lực lượng trực tiếp triển khai thực hiện Đề án. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những điển hình tiên tiến, nghiêm túc phê bình, chấn chỉnh, xử lý vi phạm.

1.3.8. Ưu tiên bố trí ngân sách và có giải pháp linh hoạt trong quản lý tài chính, tài sản để triển khai nhanh, hiệu quả, đảm bảo tiến độ của Đề án 06/CP.

1.4. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các mô hình kiểu mẫu về Đề án 06/CP tại cấp xã, cấp huyện. Từ đó tổ chức đánh giá, làm căn cứ để nhân rộng trên địa bàn toàn huyện, tạo sự chuyển biến rõ nét trong thực hiện, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu Chính phủ đề ra.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Đối với các nhiệm vụ đã có kết quả thực hiện, các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công chủ trì, phối hợp tiếp tục duy trì thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nội dung đã triển khai.

2.2. Đối với các nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các ấp thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng thời gian quy định, kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc đến Chủ tịch UBND xã nếu có nguy cơ chậm tiến độ, không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2.3. Đối với các nhiệm vụ thực hiện thường xuyên, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nội dung được giao tích cực thực hiện, đảm bảo hiệu quả.

(Chi tiết nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, ban, ngành của xã, các trường học, 05 ấp tổ chức triển khai, thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao lồng ghép vào báo cáo tháng của cơ quan, đơn vị, địa phương, gửi UBND xã *(qua Công an xã)* trước ngày 15 hàng tháng để tổng hợp.

2. Giao Công an xã chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND xã, Công chức Văn hóa - Thông tin theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị, các ấp. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, ban, ngành của xã, các trường học và các ấp kịp thời báo cáo UBND xã *(qua Công an xã, Văn phòng UBND xã)* để chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Tổ CTTKĐA06 của huyện;
- Văn phòng UBND huyện;
- Công an huyện;
- TT.ĐU-HĐND xã;
- PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- 02 trường học;
- Công an xã;
- Trưởng 05 ấp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Mai Hoàng Phúc